TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/DSST
Ngày: 15/5/2024
V/v tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Chính;**
2. Bà **Nguyễn Thị Nhàn;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang: Ông **Phạm Thanh An** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST – DS ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Giữa bà T và bà T1 là hàng xóm, bà T1 là đầu thảo, bà T là hụi viên tham gia chơi hụi do bà T1 làm đầu thảo, cụ thể như sau: Hụi mở ngày 15/12/2021 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, có 35 phần, bà tham gia 01 phần, đóng được 21 phần, sau đó bà T1 ngưng hụi và bỏ trốn, bà T chưa hốt hụi, dây hụi này bà T đóng cho bà T1 tiền vốn hụi là 11.875.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ hụi là 11.875.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé T.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra lập luận, đánh giá chứng cứ và đề nghị Hôi đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[3] *Về nội dung*: Bà Nguyễn Thị Bé T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi là 11.875.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa bà T và bà T1 có quan hệ giao dịch góp hụi, trong Tờ cam kết của bà Nguyễn Thị Hồng T1 có cam kết trả nợ cho hụi viên là Nguyễn Thị Bé T có xác nhận của trưởng ấp, ngoài ra bà T cũng được một số hụi viên làm chứng có chơi hụi của bà T1. Trong suốt quá trình tố tụng, bà T1 vắng mặt không đến Tòa án mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cũng như không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà T, chứng tỏ bà T1 đã từ bỏ quyền lợi của mình, không phản đối gì đối với yêu cầu của bà T. Như vậy, bà T yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ trả 11.875.000 đồng tiền nợ hụi là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời hạn trả nợ: Bà T yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Hồng T1 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé T.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bé T số tiền 11.875.000 đồng *(Mười một triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng),* ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T1 có nghĩa vụ nộp 593.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Bé T thuộc diện người cao tuổi được miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí nên không phải hoàn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 Tơng ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phan Thị Kiều Oanh